

Số **08**/BC-ĐGS

Phú Trạch, ngày 8 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện các quy định của pháp luật về Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội 6 tháng cuối năm 2025 đến thời điểm giám sát”.

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND về điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình giám sát năm 2026 của HĐND xã khoá I; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Thực hiện các quy định của pháp luật về Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội 6 tháng cuối năm 2025 đến thời điểm giám sát”.

Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân xã đã tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và khảo sát thực tế tại một số thôn trên địa bàn. Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan, kết quả làm việc với các đơn vị và khảo sát thực tế, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Xã Phú Trạch được thành lập theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sắp xếp các xã Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Kim và Quảng Hợp, với diện tích tự nhiên là 196,69 km², với quy mô dân số là 30.347 người. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, địa phương thực hiện việc tiếp nhận, quản lý khối lượng lớn hồ sơ, dữ liệu và đối tượng thụ hưởng chính sách người có công với cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội từ các đơn vị xã cũ.

Tính đến thời điểm giám sát (31/3/2026), trên địa bàn xã có 391 người có công với cách mạng và 1.553 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Đây là các nhóm đối tượng có số lượng lớn, phân bố trên địa bàn rộng, trong đó nhiều đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cần được quản lý và bảo đảm thực hiện chính sách thường xuyên, liên tục.

Bên cạnh đó, xã Phú Trạch là xã khu vực III theo Quyết định 668/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị, có 22/26 thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi người có công

với cách mạng và chính sách trợ giúp xã hội có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống Nhân dân và thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn.

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội; đồng thời chỉ đạo tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ, thực hiện chi trả trợ cấp và giải quyết các chế độ phát sinh theo quy định. Tuy nhiên, do đây là giai đoạn đầu sau sắp xếp đơn vị hành chính nên công tác quản lý đối tượng, cập nhật dữ liệu và giải quyết một số hồ sơ chính sách vẫn đặt ra những yêu cầu cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH (Từ 1/7/2025 đến 31/3/2026)

1. Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức như hội nghị, hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội, trong kỳ báo cáo đã thực hiện 30 lượt tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân và đối tượng thụ hưởng.

1.2. Công tác quản lý, bố trí kinh phí, thực hiện chi trả hằng tháng

UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu bố trí dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội ngay từ đầu năm, bảo đảm nguồn kinh phí chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

Về hình thức chi trả, UBND xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội ký hợp đồng với đơn vị Bưu điện để thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng cho các đối tượng trên địa bàn (thời gian chi trả từ ngày 10 đến ngày 15 hằng tháng). Sau mỗi kỳ chi trả, việc đối chiếu, quyết toán kinh phí được thực hiện đầy đủ; công tác quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, công khai, minh bạch.

1.3. Kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội

1.3.1. Trợ giúp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện việc tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng theo đúng quy trình, thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị định 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Đối với các trường hợp người khuyết tật, việc xác định mức độ khuyết tật được thực hiện thông qua Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, làm cơ sở để xem xét, giải quyết chế độ chính sách theo quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 2/1/2019 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội. Công tác niêm yết công khai, quản lý, cập nhật đối tượng được thực hiện thường xuyên, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng đối tượng.

Tính đến ngày 31/3/2026, toàn xã có 1.553 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng, tăng 279 đối tượng so với thời điểm tiếp nhận quản lý ngày 01/7/2025 (1.274 đối tượng).

Trong kỳ giám sát, công tác chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng được duy trì thường xuyên, liên tục, không để xảy ra tình trạng gián đoạn chế độ đối với các đối tượng thụ hưởng. Số lượng đối tượng và kinh phí chi trả có biến động tăng, giảm do phát sinh đối tượng mới đủ điều kiện hưởng trợ cấp, đối tượng thôi hưởng, chuyển nơi cư trú hoặc từ trần theo quy định. Kết quả đã thực hiện chi trả cho 8.544 lượt đối tượng với tổng kinh phí 7.545,5 triệu đồng, cụ thể:

- Năm 2025 (Từ từ 1/7/2025): Đã chi trả cho 5.852 lượt đối tượng với tổng kinh phí 5.016,75 triệu đồng.

- Năm 2026 (Tính đến 31/3/2026): Đã chi trả cho 2.692 lượt đối tượng với tổng kinh phí 2.528,75 triệu đồng.

1.3.2 Cấp thẻ bảo hiểm y tế

Trong kỳ giám sát, UBND xã đã thực hiện rà soát, lập danh sách và đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện được ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế theo quy định. Tính đến ngày 31/3/2026, toàn xã có 1.553 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng và 100% đối tượng đều có thẻ bảo hiểm y tế còn giá trị sử dụng.

Trong đó, đã thực hiện cấp 635 thẻ bảo hiểm y tế theo diện bảo trợ xã hội với tổng kinh phí hỗ trợ 445,57 triệu đồng. Số thẻ được cấp theo diện bảo trợ xã hội thấp hơn tổng số đối tượng đang hưởng trợ cấp do nhiều trường hợp đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

1.3.3 Trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề

UBND xã đã triển khai các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Trong kỳ giám sát, các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. đồng, với kinh phí 28,58 triệu đồng. Không phát sinh trường hợp thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ đào tạo nghề trong kỳ giám sát.

1.3.4. Hỗ trợ chi phí mai táng

UBND xã đã thực hiện kịp thời chế độ hỗ trợ chi phí mai táng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Trong kỳ giám sát, đã giải quyết hỗ trợ

cho 26 đối tượng với tổng kinh phí 254,5 triệu đồng, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ. Cụ thể:

- Năm 2025 (tính từ 1/7/2025): Hỗ trợ 18 đối tượng, với tổng kinh phí 175,5 triệu đồng;

- Năm 2026 (tính đến 31/3/2026): Hỗ trợ 8 đối tượng, với tổng kinh phí 79 triệu đồng

1.3.5 Trợ giúp xã hội khẩn cấp

Trong kỳ giám sát, trên địa bàn xã không phát sinh trường hợp được giải quyết trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định, UBND xã đã chủ động sử dụng nguồn ngân sách xã để hỗ trợ đột xuất cho 03 hộ gia đình gặp khó khăn, rủi ro trên địa bàn các thôn Bưởi Rỏi, thôn Phú Lộc 4 và thôn Hải Đông với tổng kinh phí 9,2 triệu đồng.

1.4. Công tác phối hợp thực hiện chính sách

UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; kịp thời hướng dẫn, giải quyết các trường hợp phát sinh, nhất là đối với người khuyết tật cần xác định mức độ khuyết tật làm căn cứ giải quyết chế độ, chính sách.

Trong công tác quản lý đối tượng và chi trả chế độ, UBND xã đã phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ chi trả thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ; đồng thời thường xuyên đối chiếu, cập nhật danh sách đối tượng tăng, giảm theo quy định.

Bên cạnh đó, UBND xã đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách trợ giúp xã hội; rà soát, đề xuất đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách; hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục theo quy định.

1.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư và xử lý sai phạm trong thực hiện quy định về chính sách trợ giúp xã hội trong kỳ giám sát

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, rà soát việc triển khai chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn; thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động đối tượng, kịp thời hướng dẫn các thôn rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với các trường hợp tăng mới, điều chỉnh hoặc thôi hưởng chế độ theo quy định.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện theo quy định. Trong kỳ giám sát, không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét duyệt, quản lý và thực hiện chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn.

Qua công tác kiểm tra, rà soát chưa phát hiện trường hợp thực hiện sai đối tượng, sai chế độ hoặc vi phạm trong quá trình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; không phát sinh trường hợp phải xử lý trách nhiệm hoặc thu hồi kinh phí theo quy định.

1.6. Công tác cải cách hành chính

Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện. Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cơ bản bảo đảm đúng thời gian quy định.

Trong kỳ giám sát, đã tiếp nhận 114 hồ sơ thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; 114/114 hồ sơ được giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn. Qua thẩm định, có 112/114 hồ sơ đủ điều kiện được cấp có thẩm quyền quyết định hưởng chế độ trợ giúp xã hội.

Các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng được quản lý, theo dõi và cập nhật thường xuyên trên phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, phục vụ công tác quản lý và chi trả chế độ.

Công tác chi trả không dùng tiền mặt từng bước được triển khai thực hiện. UBND xã đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đối tượng hưởng trợ cấp mở tài khoản để nhận trợ cấp qua phương thức điện tử. Tính đến 31/3/2026, tỷ lệ đối tượng nhận trợ cấp xã hội qua tài khoản đạt 14,9%, tăng so với mức 9,7% tại thời điểm 01/7/2025.

(Số liệu chi tiết tại Biểu số 01, 02, 03 đính kèm theo)

2. Chính sách đối với Người có công với cách mạng

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt Pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - xã hội chủ động tham mưu triển khai thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công trên địa bàn¹. Đồng thời, thường xuyên rà soát, quản lý hồ sơ, cập nhật thông tin đối tượng và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đối với người có công với cách mạng được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, dữ liệu người có công; thường

¹ Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 14/7/2025 của UBND xã tổ chức các hoạt động kỷ niệm 78 ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025); Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã về thành lập Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Kế hoạch 16/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND xã tổ chức Lễ viếng Mộ đại tướng Võ Nguyên Giáp và các Nghĩa trang trên địa bàn nhân dịp kỷ niệm 80 năm CM tháng 8 và quốc khách 2/9; Công văn số 517/UBND-VHXXH ngày 25/11/2025 v/v xin điều chỉnh hình thức điều dưỡng đối với NCC và thân nhân Liệt sĩ; Quyết định số 1210A/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc thành lập Hội đồng xác nhận NCC.

xuyên kiểm tra, rà soát việc tiếp nhận, xác nhận và hoàn thiện hồ sơ, góp phần bảo đảm thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

2.2. Kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM và thân nhân

2.2.1. Chính sách trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp 1 lần

UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, rà soát và hoàn thiện hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân người có công theo đúng thẩm quyền. Việc xác nhận, lập hồ sơ và đề nghị giải quyết chế độ được thực hiện đúng quy trình, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch.

Tính đến ngày 31/3/2026, toàn xã có 391 người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng theo quy định. Công tác chi trả được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng và đúng chế độ.

- Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng: Trong kỳ giám sát, đã thực hiện chi trả cho 3.152 lượt đối tượng với tổng kinh phí 9.851,447 triệu đồng, cụ thể:

Năm 2025 (tính từ tháng 8/2025): Chi trả cho 1.976 lượt đối tượng, với tổng kinh phí 6.178,820 triệu đồng.

Năm 2026 (Tính đến 31/3/2026): Chi trả cho 1.176 lượt đối tượng, với tổng kinh phí khoảng 3.672,627 triệu đồng.

- Trợ cấp 1 lần, mai táng phí: Trong kỳ giám sát, đã giải quyết chi trả cho 29 đối tượng với tổng kinh phí 790,026 triệu đồng, cụ thể:

Năm 2025 (tính từ tháng 8/2025): Chi trả cho 23 đối tượng, tổng kinh phí 656,578 triệu đồng.

Năm 2026 (Tính đến 31/3/2026): Chi trả cho 6 đối tượng, tổng kinh phí 133,448 triệu đồng.

2.2.2 Các chính sách ưu đãi trong giáo dục - đào tạo, y tế, điều dưỡng, trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng và các chính sách ưu đãi khác

UBND xã đã thực hiện cơ bản đầy đủ các chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công theo quy định của pháp luật về giáo dục - đào tạo, bảo hiểm y tế, điều dưỡng phục hồi sức khỏe, trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và các chính sách ưu đãi khác. Cụ thể:

- Về giáo dục – đào tạo: Đã thực hiện chi trả chế độ ưu đãi giáo dục cho 02 học sinh là con của người có công với tổng kinh phí 2,231 triệu đồng.

- Về điều dưỡng phục hồi sức khỏe: Trong kỳ giám sát, đã thực hiện chế độ điều dưỡng đối với 121 lượt người có công, gồm 98 người điều dưỡng tại gia đình với tổng kinh phí 245,990 triệu đồng và 23 người điều dưỡng tập trung với tổng kinh phí 115,465 triệu đồng.

- Về trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình: Có 02 đối tượng thuộc diện được theo dõi, quản lý; đến thời điểm giám sát chưa phát sinh trường hợp đến niên hạn thực hiện chế độ theo quy định.

- Về cấp thẻ bảo hiểm y tế: Đã thực hiện cấp đủ thẻ bảo hiểm y tế cho người có công và thân nhân người có công thuộc diện được hưởng, với tổng kinh phí hỗ trợ 253,763 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở: Việc hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục từ nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Theo kết quả rà soát nhu cầu hỗ trợ nhà ở giai đoạn 2025 - 2026, đến thời điểm bàn giao sau sắp xếp đơn vị hành chính đã có 06 hộ được hỗ trợ, gồm 02 hộ xây mới và 04 hộ sửa chữa nhà ở; các công trình đã được nghiệm thu, giải ngân theo quy định trong năm 2025. Thời kỳ giám sát, toàn xã còn 08 hộ đã đăng ký nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đang được địa phương tiếp tục rà soát, tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định.

2.2.3. Thực hiện phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”

Cùng với việc thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, UBND xã đã quan tâm triển khai các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và thân nhân người có công trên địa bàn.

Trong kỳ giám sát, địa phương đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công nhân các dịp lễ, tết, Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và các ngày lễ lớn của đất nước với tổng kinh phí 488,5 triệu đồng; kịp thời thăm hỏi, động viên các trường hợp người có công ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, tổ chức các hoạt động tri ân như viếng nghĩa trang liệt sĩ, thắp nến tri ân và các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn.

Qua giám sát cho thấy, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được quan tâm thực hiện, góp phần phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công trên địa bàn xã.

2.2.4. Công tác chăm sóc mộ, nghĩa trang liệt sĩ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính liệt sĩ

UBND xã đã thực hiện công tác quản lý, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn theo quy định. Phòng Văn hóa - Xã hội đã phối hợp với các trường học và các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức vệ sinh, chăm sóc, chỉnh trang các công trình ghi công liệt sĩ, bảo đảm cảnh quan sạch, trang nghiêm. Hiện nay, trên địa bàn xã đang quản lý 224 phần mộ liệt sĩ tại các nghĩa trang liệt sĩ.

Bên cạnh đó, UBND xã đã phối hợp với Công an xã rà soát, thống kê hiện trạng các nghĩa trang liệt sĩ và các phần mộ liệt sĩ chưa xác định được đầy đủ thông tin nhằm phục vụ công tác xác định danh tính liệt sĩ bằng phương pháp ADN theo quy định. Qua rà soát, đã xác định 65 mộ không có hài cốt; đợt 1 đã thực hiện lấy 56 mẫu thân nhân liên quan đến 42 phần mộ để phục vụ công tác đối chiếu, giám định ADN. Hiện nay, địa phương đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ để triển khai đợt lấy mẫu tiếp theo theo kế hoạch. Trong kỳ giám sát, không phát sinh trường hợp quy tập hài cốt liệt sĩ; việc xác định danh tính hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp ADN đang được các cơ quan chức năng tiếp tục thực hiện theo quy trình quy định.

3. Công tác cải cách hành chính

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực người có công với cách mạng. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả được thực hiện theo cơ chế một cửa, bảo đảm đúng quy trình, thời gian và thẩm quyền. Đa số hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Công tác chuyển đổi số trong chi trả chế độ ưu đãi người có công được quan tâm triển khai. UBND xã đã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, vận động các đối tượng thụ hưởng thực hiện nhận chế độ qua tài khoản. Công tác chi trả không dùng tiền mặt từng bước được triển khai hiệu quả. Thời điểm giám sát, tỷ lệ người có công nhận trợ cấp qua tài khoản đạt 23%, tăng từ mức 11,25% tại thời điểm tiếp nhận đơn vị hành chính mới.

4. Công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, rà soát việc triển khai các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công trên địa bàn; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách.

Trong kỳ giám sát, UBND xã đã tiếp nhận 01 kiến nghị liên quan đến chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh từ trần. Sau khi tiếp nhận, UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hoá – Xã hội xem xét, trả lời và hướng dẫn công dân theo quy định. Đến thời điểm giám sát, vụ việc đã được giải quyết, không phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị vượt cấp.

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 04, 05 đính kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm:

Qua giám sát cho thấy, UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã

hội trên địa bàn. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách; tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định hồ sơ; quản lý đối tượng và giải quyết chế độ được triển khai kịp thời, cơ bản bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định.

Các chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng, trợ cấp một lần, bảo hiểm y tế, điều dưỡng, hỗ trợ giáo dục, mai táng phí và các chính sách liên quan được thực hiện đầy đủ, góp phần bảo đảm quyền lợi của người có công với cách mạng, thân nhân người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội.

Công tác quản lý, sử dụng kinh phí và tổ chức chi trả được thực hiện cơ bản chặt chẽ, công khai, minh bạch; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chi trả không dùng tiền mặt từng bước được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ Nhân dân.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, công tác chăm sóc người có công, quản lý, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ được quan tâm thực hiện; sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và các thôn trong thực hiện chính sách an sinh xã hội ngày càng chặt chẽ. Trong kỳ giám sát, không phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp liên quan đến việc thực hiện chính sách người có công và bảo trợ xã hội trên địa bàn.

Nhìn chung, việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và chính sách trợ giúp xã hội đã góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng thụ hưởng, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững ổn định tình hình ở địa phương.

2. Về tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo trợ xã hội đã được quan tâm thực hiện; tuy nhiên hình thức tuyên truyền chủ yếu vẫn lồng ghép thông qua các hội nghị, cuộc họp nên hiệu quả tiếp cận chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận người dân chưa nắm đầy đủ các quy định, quyền lợi và trách nhiệm liên quan đến chính sách bảo trợ xã hội.

Việc cập nhật, theo dõi biến động đối tượng (tăng, giảm, điều chỉnh, thôi hưởng...) có lúc còn chưa kịp thời; chưa có giải pháp quản lý đồng bộ trong điều kiện số lượng đối tượng lớn, địa bàn rộng, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, tổng hợp và quản lý chính xác đối tượng thụ hưởng.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi đối tượng thụ hưởng và thực hiện chi trả chính sách còn hạn chế, do phần mềm quản lý chưa được triển khai đầy đủ đối với các nhóm đối tượng, ảnh hưởng đến hiệu quả cập nhật, khai thác và theo dõi dữ liệu.

Tỷ lệ chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đối với người có công còn thấp (đạt 23%), chưa đạt mục tiêu tối thiểu 70% theo yêu cầu tại Chỉ thị số 21 của Thủ

tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; việc triển khai còn gặp khó khăn do đặc thù đối tượng thụ hưởng chủ yếu là người cao tuổi, sức khỏe yếu và điều kiện tiếp cận dịch vụ ngân hàng còn hạn chế.

Một số hồ sơ chính sách còn tồn đọng, chưa được giải quyết dứt điểm, gồm hồ sơ trợ cấp một lần đối với đối tượng được tặng thưởng huân chương, huy chương; một số hồ sơ đề nghị hưởng chế độ mai táng phí chuyển tiếp từ các xã cũ chưa được giải quyết.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Một số chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội hiện nay vẫn còn thấp so với nhu cầu thực tế. Mặc dù Nhà nước đã có điều chỉnh tăng mức trợ cấp, hỗ trợ theo từng giai đoạn, nhưng mức tăng chưa theo kịp tốc độ biến động giá cả và chi phí sinh hoạt, nhất là đối với người cao tuổi, người khuyết tật nặng, người neo đơn và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó, đời sống của một bộ phận người có công và đối tượng bảo trợ xã hội vẫn còn nhiều khó khăn.

- Về thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội còn thấp do những đối tượng này cơ bản là thành phần yếu thế trong xã hội, không có công ăn, việc làm; số tiền chi trả thấp, nên đa số không có nhu cầu đăng ký qua tài khoản.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở tại một số thôn chưa được đầu tư đồng bộ; trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý dữ liệu, giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ, ảnh hưởng nhất định đến công tác tuyên truyền chính sách và quản lý đối tượng trên địa bàn.

4. Nguyên nhân

- Quy mô dân số lớn, diện tích rộng, nhiều thôn dẫn đến khó khăn trong công tác theo dõi, quản lý biến động đối tượng;

- Khối lượng công việc trong lĩnh vực an sinh xã hội ngày càng tăng, đối tượng lớn và thường xuyên có sự biến động trong khi đội ngũ cán bộ phụ trách còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên áp lực công việc lớn.

- Hệ thống dữ liệu theo dõi, đánh giá mức sống đối với các đối tượng chưa được cập nhật kịp thời, thường xuyên.

- Do phần lớn đối tượng hưởng chính sách là người cao tuổi, người khuyết tật, người neo đơn, sức khỏe yếu nên còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ thông tin, sử dụng điện thoại thông minh và thực hiện giao dịch qua tài khoản ngân hàng hoặc ATM, dẫn đến tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt chưa đạt cao.

- Nhiều đối tượng sinh sống ở khu vực xa trung tâm, điều kiện đi lại khó khăn; trên địa bàn chưa có nhiều điểm giao dịch ngân hàng, cây ATM nên việc tiếp cận và rút tiền còn bất tiện.

IV. KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT

I. Đối với UBND xã

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý Nhà nước về các chính sách an sinh xã hội, trọng tâm vào công tác hướng dẫn, tuyên truyền, quán triệt trong Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách an sinh xã hội để người dân hiểu rõ quyền và trách nhiệm công dân trong giám sát cộng đồng.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, xét duyệt, giải quyết chế độ và quản lý, lưu trữ hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội bảo đảm đầy đủ, khoa học; thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh kịp thời đối tượng thụ hưởng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện hình thức chi trả chế độ phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, người sức khỏe yếu và trẻ em mồ côi; nghiên cứu giải pháp hỗ trợ chi trả tại nhà đối với các trường hợp đặc biệt khó khăn, không có người nhận thay, bảo đảm thuận lợi và quyền lợi của đối tượng thụ hưởng.

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực, bảo đảm kinh phí thực hiện công tác người có công với cách mạng trên địa bàn; trong đó chú trọng kinh phí tu bổ, sửa chữa các nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ.

- Quan tâm bố trí nguồn lực để từng bước đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh cơ sở, nhất là tại các thôn còn khó khăn; bảo đảm hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chế độ, chính sách an sinh xã hội đến Nhân dân.

- Chỉ đạo rà soát, phân loại các hồ sơ chính sách còn tồn đọng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các hồ sơ trợ cấp một lần đối tượng được tặng thưởng huân chương, huy chương và mai táng phí, bảo đảm kịp thời, đúng quy định và quyền lợi của đối tượng thụ hưởng.

2. Đối với Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ động rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu giải quyết dứt điểm các hồ sơ chính sách còn tồn đọng (07 bộ hồ sơ Huân chương, Huy chương; 02 bộ hồ sơ mai táng phí); đồng thời kịp thời đề xuất UBND xã các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách người có công và trợ giúp xã hội trên địa bàn.

- Định kỳ kiểm tra, rà soát, tham mưu cho UBND theo dõi và cập nhật kịp thời biến động đối tượng thụ hưởng (tăng, giảm, điều chỉnh, thôi hưởng); đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội và các thôn trong quản lý đối tượng bảo trợ xã hội. Chủ động đối chiếu, cập nhật dữ liệu nhằm hạn chế sai sót trong chi trả, giảm tình trạng trùng, sót đối tượng và hoàn trả kinh phí, bảo đảm việc thực hiện chế độ trợ cấp chính xác, kịp thời, đúng quy định.

- Tiếp tục tham mưu UBND xã triển khai thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và người có công phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền, vận động mở tài khoản ngân hàng; đồng thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là đối với đối tượng vùng xa, già yếu, khó tiếp cận dịch vụ ngân hàng để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định và quản lý hồ sơ đối tượng; nâng cao chất lượng lưu trữ hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội và người có công.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách.

3. Đối với Phòng Kinh tế

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp, bảo đảm công khai, minh bạch, hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát việc sử dụng nguồn kinh phí chi trả chính sách; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến kinh phí thực hiện chế độ, chính sách.

Trên đây là Báo cáo của Đoàn giám sát về “Việc thực hiện các quy định của pháp luật về Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội 6 tháng cuối năm 2025 đến thời điểm giám sát”./.

Nơi nhận:

- HĐND xã;
- TT HĐND xã;
- Đoàn giám sát HĐND xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu HĐND;
- UBND xã, Phòng VH-XH, Phòng KT;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



Nguyễn Văn Minh